

## □ 141. LUYỆN TẬP CHUNG

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Ôn tập cách viết tỉ số của hai số.
- Rèn kĩ năng giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó".

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**Bài 1 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Kết quả là :

a)  $\frac{3}{4}$  ;      b)  $\frac{5}{7}$  ;      c)  $\frac{12}{3} = 4$  ;      d)  $\frac{6}{8} = \frac{3}{4}$ .

**Chú ý :** Tỉ số cũng có thể rút gọn như phân số.

258

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$125 : 5 \times 2 = 50 \text{ (m)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là :

$$125 - 50 = 75 \text{ (m)}$$

*Đáp số :* Chiều rộng : 50m ;  
Chiều dài : 75m.

**Bài 5 :** Các bước giải :

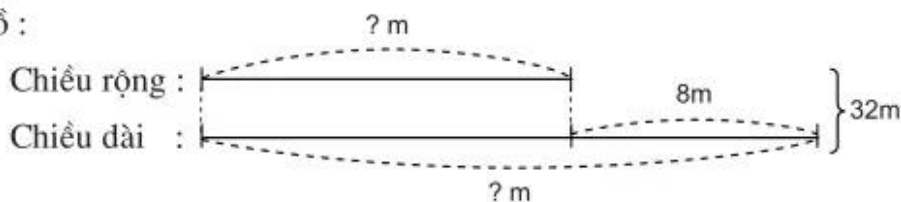
- Tính nửa chu vi.
- Vẽ sơ đồ.
- Tìm chiều rộng, chiều dài.

*Bài giải*

Nửa chu vi hình chữ nhật là :

$$64 : 2 = 32 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ :



Chiều dài hình chữ nhật là :

$$(32 + 8) : 2 = 20 \text{ (m)}$$

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$32 - 20 = 12 \text{ (m)}$$

*Đáp số :* Chiều dài : 20m ;  
Chiều rộng : 12m.

**Bài 2 :** Hướng dẫn HS :

- Kê bảng ở SGK vào vở.
- Làm ở giấy nháp rồi viết đáp số vào ô trống trong bảng.

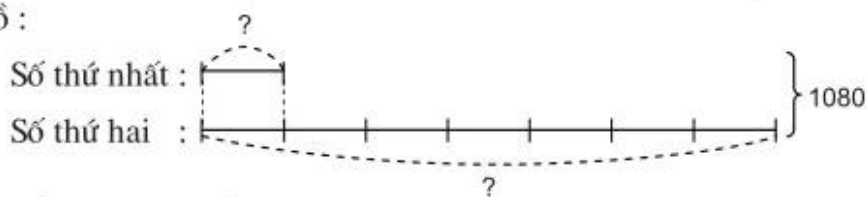
**Bài 3 :** Các bước giải :

- Xác định tỉ số.
- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm mỗi số.

*Bài giải*

Vì gấp 7 lần số thứ nhất thì được số thứ hai nên số thứ nhất bằng  $\frac{1}{7}$  số thứ hai.

Ta có sơ đồ :



Tổng số phần bằng nhau là :

$$1 + 7 = 8 \text{ (phần)}$$

Số thứ nhất là :

$$1080 : 8 = 135$$

Số thứ hai là :

$$1080 - 135 = 945$$

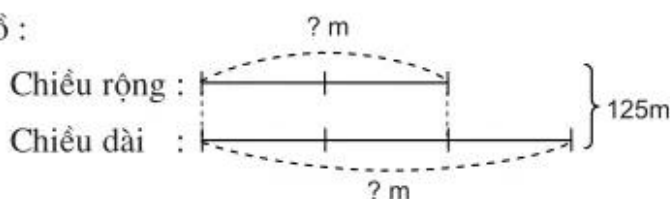
*Đáp số :* Số thứ nhất : 135 ;  
Số thứ hai : 945.

**Bài 4 :** Các bước giải :

- Vẽ sơ đồ.
- Tìm tổng số phần bằng nhau.
- Tìm chiều rộng, chiều dài.

*Bài giải*

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$